

Số: /STP-XDPBPL

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 294/STNMT-TNN,KS&BĐKH ngày 13/01/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc đề nghị góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sau khi nghiên cứu dự thảo Quyết định và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về thẩm quyền và nội dung tham mưu ban hành

1. Căn cứ khoản 3 Điều 31 Luật Tài nguyên nước quy định “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này*”.

Đồng thời theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 71 Luật Tài nguyên nước cũng quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm “*Ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên nước*”.

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, đối với phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch tại Điều 9 Nghị định có quy định trách nhiệm của UBND tỉnh gồm:

- Tại điểm c khoản 1 “*Trường hợp đoạn sông, suối, kênh, rạch bị sạt, lở hoặc có nguy cơ bị sạt, lở, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) căn cứ vào diễn biến lòng dân, tình trạng sạt, lở để quyết định phạm vi hành lang bảo vệ nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, hạn chế các nguyên nhân gây sạt, lở bờ, bảo vệ sự ổn định của bờ*”;

- Tại khoản 4 “*Đối với hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch có chức năng quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phạm vi cụ thể của hành lang bảo vệ nguồn nước*”;

Ngoài ra, căn cứ khoản 1 Điều 18 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP quy định tại điều khoản chuyển tiếp “*Đối với cơ sở đang hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước phải có giải pháp để khắc phục trong thời hạn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định (trường hợp cơ sở hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước nội tỉnh)*”.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, việc cơ quan soạn thảo tham mưu Quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh là phù hợp.

2. Về nội dung quy định: Căn cứ các quy định pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh quy định về quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh (các nội dung liên quan đến Bản đồ chồng ghép thực hiện theo quy định luật chuyên ngành mà không tham mưu tại dự thảo Quy định, hơn nữa rà soát nội dung Quyết định cơ quan soạn thảo có trình bày ban hành nội dung này, nhưng không thấy kèm theo dự thảo).

II. Đối với nội dung các dự thảo

1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Tại phần căn cứ ban hành, căn cứ Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đề nghị:

- Bổ sung: *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.*

- Đối với văn bản căn cứ là các Luật, đề nghị không trình bày số ký hiệu.

- Đề nghị sửa thống nhất cụm từ “ngày ... tháng ... năm...” tại các căn cứ thay cho cụm từ “ngày.../.../...”.

- Đề nghị bỏ Quyết định của UBND tỉnh.

- Tại dòng cuối cùng sửa cụm từ “Xét đề nghị” thành “Theo đề nghị”, cuối dòng kết thúc bằng dấu chấm.

b) Đề nghị bổ sung dấu 2 chấm sau cụm từ “**QUYẾT ĐỊNH**” dưới phần căn cứ ban hành.

c) Tại Điều 1

- Để phù hợp hơn đề nghị sửa như sau:

“**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

d) Tại Điều 2

Tại Điều 2: Căn cứ khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và tình hình thực tế địa phương để bảo đảm đủ thời gian cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận và thi hành văn bản, đề nghị quy định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của Quyết định đúng theo quy định tại khoản 48 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi Điều 151) (*không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày ký ban hành*).

Theo đó, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh sau khi hoàn chỉnh các thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới xác định thời gian cụ thể và trình bày tại dự thảo như sau:

“**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày....tháng....năm 202...”

đ) Tại phần ký ban hành, đề nghị sửa chính xác như sau:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

e) Tại phần nơi nhận

- Đề nghị phối hợp Văn phòng UBND tỉnh trình bày theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (rà soát bổ sung đầy đủ các cơ quan, tổ chức có liên quan trong có Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật –Bộ Tư pháp, tên viết tắt đơn vị soạn thảo, số lượng bản lưu, bản pháp hành).

- Sửa cụm từ “TT Công báo” thành “Cổng Thông tin điện tử tỉnh”.

4. Trang của Quyết định, đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, không đánh số trang thứ nhất (1).

2. Đối với dự thảo Quy định

a) Về hình thức Quy định: Thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu số 19 - Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (ban hành Quy định/Quy chế...) phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị:

- Tại đoạn in nghiêng dưới tên Quy định, bỏ cụm từ “*Ban hành*”.

- Quy định được đóng dấu treo theo mẫu hướng dẫn.

b) Tại Điều 1

Căn cứ Luật Tài nguyên nước, Nghị định số 43/2015/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát tham mưu UBND tỉnh quy định các nội dung liên quan đến hành lang bảo vệ nguồn nước gồm: quyết định phạm vi cụ thể của hành lang bảo vệ nguồn nước và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, theo đó cân nhắc sửa Điều 1 như sau:

“**Điều 1.** Quy định này quy định về phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch và quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

Tương tự tại Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định đối tượng áp dụng phù hợp hơn theo phạm vi điều chỉnh của Quy định.

c) Tại khoản 1 Điều 3

Căn cứ khoản 22 Điều 2 Luật Tài nguyên nước quy định “*Hành lang bảo vệ nguồn nước là phần đất giới hạn dọc theo nguồn nước hoặc bao quanh nguồn nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định*”. Theo đó, Nghị định số 43/2015/NĐ-CP, đã quy định cụ thể phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện, thủy lợi, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác.

Ngoài phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch đã được Nghị định số 43/2015/NĐ-CP quy định thì Nghị định số 43/2015/NĐ-CP còn giao cho địa phương quy định phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch bị sạt, lở hoặc có nguy cơ bị sạt, lở (*điểm c khoản 1 Điều 9*), sông, suối, kênh, rạch có chức năng tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước (*khoản 4 Điều 9*). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định giải thích từ ngữ như nội dung tại dự thảo.

Qua rà soát dự thảo thì đối với phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước tại dự thảo Phụ lục kèm theo Quyết định, cơ quan soạn thảo chưa tham mưu quy định nội dung được Nghị định số 43/2015/NĐ-CP giao. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tham mưu UBND tỉnh quy định cụ thể phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phù hợp với thực tế địa phương (*nội dung tham mưu quy định tương tự như quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 9 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP*).

Đồng thời, bỏ dự thảo phụ lục kèm theo Quyết định, trên cơ sở phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP và Quyết định của UBND tỉnh để Lập, công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP.

d) Qua rà soát nội dung tại Điều 3, 4, 5, 7 thì quy định lặp lại quy định tại các Điều 3, 4, 5, 6 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP.

Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết*”. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo không quy định lặp lại các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP. Trường hợp cần thiết phải quy định tại dự thảo thì đề nghị trình bày quy định theo hướng viện dẫn.

đ) Tại Điều 6, tương tự như nội dung góp ý tại điểm c khoản này, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh cụ thể phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước được Nghị định số 43/2015/NĐ-CP giao.

e) Tại Điều 9

- Tại điểm a khoản 1, đề nghị giải trình cụ thể lý do việc ưu tiên các địa phương trong việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

- Sửa điểm f thành điểm g.

g) Tại Chương V

- Đề nghị sửa tên chương phù hợp như sau:

Chương...

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tại khoản 4 Điều 13: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 13 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP quy định:

“Hằng năm, căn cứ vào Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn và xây dựng phương án, kinh phí cấm mốc chi tiết sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch”. Theo đó, một trong những nội dung chính của phương án cấm mốc bao gồm: Tiến độ cấm mốc, bàn giao mốc giới.

Căn cứ quy định pháp luật trung ương đề nghị cơ quan soạn thảo quy định trách nhiệm cụ thể của các đơn vị, địa phương liên quan đến việc tham mưu xây dựng kế hoạch, phương án cấm mốc phù hợp với các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ. Đồng thời, không quy định tiến độ tại dự thảo Quy định (tiến độ thực hiện trình bày tại Phương án cấm mốc).

- Tại khoản 2 Điều 14

Căn cứ khoản 1 Điều 18 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP quy định tại điều khoản chuyên tiếp *“Đối với cơ sở đang hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước phải có giải pháp để khắc phục trong thời hạn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định (trường hợp cơ sở hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước nội tỉnh)”*, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định thời hạn khắc phục đối với cơ sở đang hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước phù hợp với thực tiễn địa phương. Hạn chế việc tham mưu UBND tỉnh cùng một nội dung nhưng tại nhiều văn bản khác nhau

- Tại Điều 15, sửa tiêu đề thành **“Tổ chức thực hiện”**.

h) Một số lỗi kỹ thuật trình bày

- Đối với các quy định viện dẫn, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý: Căn cứ khoản 16 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 75) Nghị định số 154/2020 ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định *“Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.”*, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát trình bày các quy định viện dẫn phù hợp theo quy định.

- Đối với tên của các Chương đề phù hợp hơn đề nghị trình bày thống nhất như sau: **“Chương I”**, **“Chương II”**...

III. Về trình tự thủ tục

1. Để đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý thủ tục đề nghị xây dựng Quyết định tại Điều 127 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (trường hợp việc tham mưu nội dung này đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo thì Sở Tài nguyên và Môi trường không phải thực hiện thủ tục này).

2. Trên cơ sở các ý kiến góp ý của Sở Tư pháp đề nghị nghiên cứu bổ sung các quy định được Nghị định số 43/2015/NĐ-CP giao, hoàn chỉnh dự thảo thực hiện lấy ý kiến các cơ quan, địa phương có liên quan; phối hợp Văn phòng UBND tỉnh đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời hạn ít nhất 30 ngày theo quy định tại Điều 129 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Sau khi hoàn chỉnh dự thảo theo nội dung đóng góp ý kiến của các đơn vị có liên quan, ý kiến góp ý của cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ hồ sơ dự thảo (*Công văn yêu cầu thẩm định; Tờ trình và dự thảo Quyết định, Quy định; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến về dự thảo Quyết định; Bản tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Quyết định; bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị, trong đó có văn bản của Văn phòng UBND tỉnh về tổng hợp ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh*) gửi Sở Tư pháp để tiến hành thủ tục thẩm định theo quy định tại khoản 40 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở, các PGĐ Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Binh –GY)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Quang Tuấn